TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2020/QĐST-HNGĐ	*Gia Nghĩa, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phan Lê N;
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông.

Chị Nguyễn Thị Cẩm T;
Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 10/9/2020, người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phan Lê N chung sống với chị Nguyễn Thị Cẩm T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Đắk Nông vào ngày 18/5/2015 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã về các vấn đề trong gia đình, cuộc sống chung nhưng có nhiều khoảng cách, không hoà hợp. Vì mâu thuẫn quá nhiều mà không thể giải quyết, càng ngày càng trầm trọng khiến tình cảm rạn nứt, hiện tại anh chị không còn yêu thương nhau. Nhiều lần vợ chồng đã cố hàn gắn tình cảm về sống với nhau nhưng không được. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống, nay anh Phan Lê N và chị Nguyễn Thị Cẩm T yêu cầu Tòa án công nhận thuận

tình ly hôn, sự thoả thuận được ghi nhận tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 10/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Anh Phan Lê N và chị Nguyễn Thị Cẩm T đều thừa nhận có một con chung là cháu Phan Lê N1, sinh ngày 07/11/2015. Anh chị thoả thuận giao cháu Phan Lê N1 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy việc thoả thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] *Về cấp dưỡng:* Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập xử lý.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xử lý.

[5] *Về lệ phí:* Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), anh chị thống nhất thoả thuận cả hai cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Lê N và chị Nguyễn Thị Cẩm T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phan Lê N1, sinh ngày 07/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), anh Phan Lê N và chị Nguyễn Thị Cẩm T thoả thuận cùng chịu toàn bộ lệ phí và

được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà anh chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002286 ngày 03/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký tên đóng dấu)

Nguyễn Thị Yến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND phường N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.